

Số: 614/QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TILT-BNN-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là trung tâm) là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện các hoạt động về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trụ sở Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đặt tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý, khai thác công trình cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải.

2. Kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường nông thôn.
3. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân dùng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
4. Theo dõi, kiểm tra giám sát quá trình thi công; tham gia nghiệm thu các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định.
5. Quản lý tài chính, tài sản, đất công và các nguồn lực khác được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.
6. Tiếp nhận, quản lý các chương trình, dự án; vật tư, thiết bị, tiền vốn, thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn do các tổ chức quốc tế và trong nước tài trợ. Kết hợp lồng ghép chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với các chương trình khác có liên quan đến nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
7. Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và chiến lược quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ nhiệm Chương trình.
8. Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ về:
 - a) Cấp nước sạch, xử lý nước, chất thải và vệ sinh môi trường nông thôn;
 - b) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
9. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng yêu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng quy định của pháp luật.
10. Tư vấn và dịch vụ:
 - a) Lập dự án đầu tư xây dựng công trình: cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, thủy lợi;
 - b) Khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình: cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, thủy lợi;
 - c) Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, thủy lợi;
 - d) Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán công trình: cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, thủy lợi;
 - đ) Cung ứng vật tư, trang thiết bị về nước sạch và vệ sinh môi trường;
 - e) Kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường;

f) Giám sát thi công xây lắp công trình: cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, thủy lợi.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm:

a) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó giám đốc trung tâm là người giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó giám đốc được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Truyền thông - Vệ sinh môi trường;

c) Phòng Kỹ thuật;

d) Ban quản lý Cấp nước sạch và Vệ sinh môi trường;

đ) Đội Tư vấn xây dựng.

Các phòng, Đội, Ban thuộc Trung tâm, có Trưởng phòng, Đội trưởng, Trưởng ban và Phó trưởng phòng, Phó đội trưởng, Phó trưởng ban, được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

3. Biên chế của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

4. Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Sở, phòng Tổ chức cán bộ Sở, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khải